

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 654/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2026, giữa;

Nguyên đơn: **Chị Ngô Kim C, sinh năm 2000**

Địa chỉ: B, ngách D H, xã P, thành phố Hà Nội

Căn cước công dân số: 001300038113, cấp ngày 27/10/2025; Nơi cấp: Bộ C1

Bị đơn: **Anh Bùi Đức T, sinh năm 2000**

Địa chỉ: Căn hộ I, chung cư P, 158 phố N, phường B, thành phố Hà Nội

Căn cước công dân số: 001200014126, cấp ngày 04/8/2025; Nơi cấp: Bộ C1

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Kim C, sinh năm 2000 và anh Bùi Đức T, sinh năm 2000

2. Công nhận sự thỏa thuận của chị Ngô Kim C và anh Bùi Đức T cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị C và anh T thống nhất xác định có 01 con chung là Bùi Đức K, sinh ngày 19/11/2024. Ly hôn, chị C và anh T thống nhất thỏa thuận chị C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đức K.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho chị C số tiền 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2026 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị C và anh T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3. Về nợ chung vợ chồng (vay nợ và cho vay nợ): Chị C và anh T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung của vợ chồng.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Ngô Kim C tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu thay anh T 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0014659 ngày 17/6/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Viện KSND khu vực 5 – TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- ĐKKH số 55/2023; ngày 24/11/2023 tại UBND thị trấn Yên Viên, H. Gia Lâm, TP Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Tuấn